

Số: 596 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 07 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1102/TTr-SGTVT ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc đề nghị công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục **05** (năm) thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Đính kèm Danh mục thủ tục hành chính)

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Giao thông

vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định đối với những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của đơn vị mình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có liên quan căn cứ các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Căn cứ Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì cập nhật, cấu hình thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện cập nhật Quyết định công bố và nội dung thủ tục hành chính sau khi Quyết định này được ban hành vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính đúng quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định và Danh mục kèm theo được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, địa chỉ <http://www.baria-vungtau.gov.vn>.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ GTVT (b/c);
- Cục KSTTHC – Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở TTTT;
- Báo BR-VT, Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm Công báo- Tin học;
- Trung tâm CNTT&TT-Sở TT&TT;
- Lưu: VT, NC7.

KT.CHỦ TỊCH *Kad*
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng minh Thông

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	1.009452	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (<i>Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút</i>), trừ các ngày lễ, tết;</p> <p>- Thời gian giải quyết:</p> <p>+ Thời hạn Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải (đối với trường hợp bến</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không có	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>	Những nội dung còn lại của TTHC này thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>thủy nội địa trong vùng nước cảng biển) có văn bản trả lời: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>+ Thời hạn thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Cảng vụ hàng hải (đối với trường hợp bến thủy nội địa trong</p>					

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			vùng nước cảng biển).					
2	1.009453	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (<i>Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút</i>), trừ các ngày lễ, tết;</p> <p>- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp	Không có	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa</p>	Những nội dung còn lại của TTHC này thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
3	1.009454	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hồ sơ được nộp theo một trong các	Phí Thẩm tra, thẩm định:	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính	Những nội dung còn lại của TTHC này thực hiện theo

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			<p>làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (<i>Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút</i>), trừ các ngày lễ, tết;</p> <p>- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	thuộc UBND cấp huyện	<p>phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.baria-vungtau.gov.vn. (DVCTT toàn phần) 	100.000 đồng/lần	<p>phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 	Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.
4	1.009455	Công bố hoạt động bến	- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả	Bộ phận tiếp nhận và	Nộp hồ sơ trực tiếp	Phí Thẩm tra, thẩm	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày	Những nội dung còn lại của TTHC

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	<p>kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (<i>Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút</i>), trừ các ngày lễ, tết;</p> <p>- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	trả kết quả thuộc UBND cấp huyện		định: 100.000 đồng/lần	<p>28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>	này thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	1.003658	Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa	<p>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Các ngày làm việc trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (<i>Buổi sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút, buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút</i>), trừ các ngày lễ, tết;</p> <p>- Thời gian giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện	<p>Hồ sơ được nộp theo một trong các phương thức sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích; - Nộp trực tuyến theo địa chỉ dichvucong.baria-vungtau.gov.vn. (DVCTT một phần) 	Phí Thẩm tra, thẩm định: 100.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong 	Những nội dung còn lại của TTHC này thực hiện theo Quyết định số 161/QĐ-BGTVT ngày 19/02/2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	